

UBND TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-XDKTTHPL&PBGDPL

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

V/v mời họp Hội đồng tư vấn thẩm định
dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
 - Hội Luật gia tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
 - Các Sở: Xây dựng; Thông tin và Truyền thông;
Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ;
Tài chính; Lao động, Thương binh và Xã hội;
 - Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, cụ thể như sau:

1. Thành phần:

1.1. Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số 82/QĐ-STP ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Sở Tư pháp (*có Quyết định gửi kèm theo*).

1.2. Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định.

2. Thời gian, địa điểm: 14 giờ 00 phút ngày 25/3/2021, tại phòng họp tầng 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp đề nghị Quý cơ quan tại Mục 1.1 cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định dự họp; đề nghị các đại biểu nêu tại Mục 1 Công văn này nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến để phát biểu tại cuộc họp.

(Có Tài liệu họp tư vấn thẩm định gửi qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành của Quý cơ quan và đăng tải trên trang <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, Mục xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản)

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Đề mời);
- Văn phòng Sở (Chuẩn bị);
- Trang TTĐT STP (Đăng tải);
- Lưu: VT- XDKTTHPL&PBGDPL.
Loan 2b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

2.1. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;

2.2. Hội Luật gia tỉnh Tuyên Quang;

2.3. Sở Xây dựng;

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông.

2.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2.6. Sở Khoa học và Công nghệ.

2.7. Sở Tài chính.

2.8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

2.9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

2.10. Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh.

3. Thành viên kiêm thư ký Hội đồng: Bà Nguyễn Ngọc Loan, Phó trưởng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Nhiệm vụ của Hội đồng:

Tư vấn thẩm định dự thảo văn bản, thống nhất kết quả thẩm định dự thảo văn bản và nêu rõ ý kiến về việc dự thảo văn bản đủ điều kiện hay không đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

2. Quyền hạn của Hội đồng:

Yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày nội dung cơ bản của dự thảo văn bản, chất vấn cơ quan chủ trì soạn thảo về các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 130 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung tại Khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, các vấn đề còn có ý kiến chưa rõ ràng, chưa thống nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

a) Có trách nhiệm tổ chức, chủ trì cuộc họp của Hội đồng;

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng;

c) Quyết định các vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng:

a) Chuyển hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng;

b) Ghi biên bản họp thẩm định, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo thẩm định;

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng:

a) Nghiên cứu dự thảo văn bản trước khi tổ chức cuộc họp Hội đồng;

b) Tham gia và cho ý kiến tư vấn thẩm định dự thảo văn bản; trường hợp không thể tham gia cuộc họp của Hội đồng phải được sự nhất trí của Chủ tịch Hội đồng và gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến của mình bằng văn bản;

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà có tên tại Điều 1, Trưởng phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật và các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBMTTQVN tỉnh;
 - Hội Luật gia tỉnh;
 - Các Sở: XD, TT&TT, KH&ĐT, KH&CN, TC; LĐ, TB&XH;
 - HHDN tỉnh;
 - Như Điều 4 (thực hiện);
 - Tổ soạn thảo (để biết);
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
- Loan.2b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-STP

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹, Sở Tư pháp đã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành. Qua rà soát đã phát hiện một số văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với pháp luật mới ban hành và tình hình kinh tế xã hội hiện nay của địa phương.

- Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) quy định:

“1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phân,

¹ Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “1. Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật...

2. Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản. Hoạt động hệ thống hóa văn bản phải được tiến hành định kỳ, kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực”.

chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành...”.

- Điểm a khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “ *Bãi bỏ toàn bộ văn bản được áp dụng trong trường hợp đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc toàn bộ quy định của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế- xã hội mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế”.*

- Thực hiện Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021, trong đó giao cho Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo Quyết định của UBND tỉnh để bãi bỏ 11 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành; Văn bản số 704/UBND-KGVX ngày 22/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với đề xuất bãi bỏ quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, trong đó giao cho Sở Tư pháp, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định bãi bỏ Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Từ các vấn đề nêu trên, việc trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành là rất cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ để soạn thảo, trình ban hành văn bản gồm:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày

14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021;

- Văn bản số 704/UBND-KGVX ngày 22/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với đề xuất bãi bỏ quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

Sở Tư pháp đã thành lập Tổ soạn thảo văn bản (*tại Quyết định số 59/QĐ-STP ngày 23/02/2021*). Tổ soạn thảo văn bản đã tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả rà soát 12 quyết định quy phạm pháp luật được giao bãi bỏ theo Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 và Văn bản số 704/UBND-KGVX ngày 22/3/2021, xác định các nội dung không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành.

- Ngày 10/3/2021, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 161/STP-XDKTTHPL&PBGDPL đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân; ban hành Văn bản số 158/STP- XDKTTHPL&PBGDPL về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định. Kết quả, đã có 17/28 cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có văn bản tham gia ý kiến², 13/17 cơ quan, đơn vị có văn bản tham gia ý kiến nhất trí hoàn toàn với dự thảo Quyết định. Ngày .../.../2021, Sở Thông tin và Truyền thông có Văn bản số .../STTTT-CTTĐT về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kết quả từ ngày 11/3/2021 đến hết ngày 11/4/2021 có ... ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

- Ngày 24/3/2021, Sở Tư pháp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành (*Quyết định số 82/QĐ-STP*). Ngày 25/3/2021, Hội đồng tư vấn thẩm định đã tổ chức họp thẩm định dự thảo văn bản và nhất trí với nội dung và việc trình dự thảo Quyết định.

² (1) Sở Nội vụ; (2) UBND thành phố Tuyên Quang; (3) Sở Khoa học và Công nghệ; (4) Sở Giáo dục và Đào tạo; (5) Sở Tài nguyên và Môi trường; (6) Sở Xây dựng; (7) Sở Ngoại vụ; (8) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (9) Sở Công thương; (10) Sở Lao động, Thương binh và xã hội; (11) Sở Giao thông vận tải; (12) Sở Tài chính; (13) Sở Y tế; (14) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; (15) UBND huyện Hàm Yên; (16) UBND huyện Yên Sơn; (17) Hội Luật gia tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến tham gia, thẩm định, Sở Tư pháp đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Quyết định gồm 02 điều, cụ thể:

- Điều 1: Quy định Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành.

- Điều 2: Quy định điều khoản thi hành (hiệu lực thi hành và trách nhiệm tổ chức thực hiện).

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không.

Vậy, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành./.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

(1) Dự thảo Quyết định Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành;

(2) Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày ... của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Quyết định Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành;

(3) Bản giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định;

(4) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân;

(5) Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân;

(6) Biểu thuyết minh lý do bãi bỏ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để trình);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT-XDKTTHPL&PBGDPL. Loan. 02b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật
do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày tháng năm 2021 về việc bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, gồm:

1. Quyết định số 63/2006/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2006 về việc thành lập Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang.

2. Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2007 về việc ban hành Quy định quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

4. Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2009 phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 của tỉnh Tuyên Quang.

5. Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 của tỉnh Tuyên Quang.

6. Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 ban hành Quy định cơ chế quản lý điều hành, tổ chức thực hiện Quyết định số 1766/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

7. Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 về việc sửa đổi điểm b, tiết 2.2, khoản 2, Điều 3 Quy định cơ chế quản lý điều hành, tổ chức thực hiện Quyết định số 1766/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2012 Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về báo chí trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

9. Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 ban hành Quy chế quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

10. Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về báo chí trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2011 Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo tổng kê tổng hợp ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

12. Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2018 Phân cấp thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.
2. Mọi hoạt động liên quan đến nội dung điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục KTrVBQPPL, Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Như Điều 2 (thi hành);
- Các Sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra; đăng tải CSDLPL);
- UBND huyện, thành phố;
- Báo TQ, Đài PT&TH tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh
- Phòng THCB, VP UBND tỉnh;
- TP, PTP, CV khối NCTH - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

Báo
cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

BIỂU THUYẾT MINH LÝ DO BÃI BỎ ĐỐI VỚI TỪNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STP ngày / /2021 của Sở Tư pháp)

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
1.	Quyết định số 63/2006/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2006 về việc thành lập Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tuyên Quang đã được tổ chức lại thành Trung tâm Phát triển hạ tầng và Dịch vụ khu công nghiệp Tuyên Quang theo Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh.	
2.	Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2007 về việc ban hành Quy định quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Một số nội dung tại Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND và Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn (Điều 8, khoản 3 Điều 11, Điều 13, khoản 2 Điều 18,...).	
3.	Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	- Nội dung Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND và Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Đo lường năm 2011; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành Quy định quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
4.	Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2009 phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 của tỉnh Tuyên Quang.	Hết thời kỳ thực hiện quy hoạch ghi trong văn bản	
5.	Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 của tỉnh Tuyên Quang		
6.	Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 ban hành Quy định cơ chế quản lý điều hành, tổ chức thực hiện Quyết định số 1766/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>- 08/13 văn bản là căn cứ ban hành Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND (<i>sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND</i>) đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>- Nội dung tại Tiết 2.3 Điều 3 Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với Điều 7 Luật Xây dựng; nội dung Điều 4 Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>- Quy định ủy quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt báo cáo kinh tế, kỹ thuật tại Điều 1 Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với pháp luật đấu thầu; Điều 72 Luật Xây dựng.</p>	
7.	Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 về việc sửa đổi điểm b, tiết 2.2, khoản 2, Điều 3 Quy định cơ chế quản lý điều hành, tổ chức thực hiện Quyết định	- Các nội dung quy định tại Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND (<i>sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND</i>) chung chung, chủ yếu dẫn chiếu thực hiện theo quy định pháp luật hoặc đã được quy định tại Luật đất đai năm 2013, Luật Đầu tư công năm 2019, Luật xây dựng năm 2014 (<i>sửa đổi, bổ sung năm 2020</i>) và các văn bản hướng dẫn thi hành và không phân cấp cho UBND tỉnh	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
	số 1766/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh	ban hành quy định cơ chế quản lý điều hành, tổ chức thực hiện Quyết định số 1766/QĐ-TTg ngày 10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	
8.	Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2012 Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về báo chí trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Các văn bản là căn cứ chính để ban hành Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành; một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (<i>quy định tại Điều 5 về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 09/2017/NĐ-CP; quy định tại khoản 4 Điều 6 không còn phù hợp với quy định tại Điều 22 Luật Báo chí năm 2016...</i>) hoặc đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.	
9.	Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2014 Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về báo chí trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 22/12/2012 của UBND tỉnh	Hiện nay, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan nhà nước cấp trên đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định đầy đủ và cụ thể nội dung quản lý nhà nước về báo chí đồng thời không phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, vì vậy không cần thiết phải ban hành riêng quy định quản lý nhà nước về báo chí để áp dụng riêng cho tỉnh Tuyên Quang.	
10.	Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 ban hành Quy chế quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- 03/06 văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành, trong đó có căn cứ pháp lý chính ban hành văn bản là Thông tư liên tịch số 47/2009/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11/3/2009 của liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động Thương binh và Xã hội quản lý hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019 vì bị thay thế bởi Thông tư số 101/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
		<p>- Ngày 23/4/2019 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Văn bản 1550/LĐTBOXH-KHTC về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách trung ương thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, khoản 2 đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, chỉ đạo:</p> <p><i>“2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phân cấp, quản lý kinh phí trung ương thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng đảm bảo đúng quy định của nhà nước, phù hợp với yêu cầu quản lý của địa phương, giảm thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và tránh thất thoát, lãng phí ngân sách, tiền, tài sản Nhà nước và <u>quy định trách nhiệm, quyền hạn của Sở LĐTBOXH, UBND cấp huyện, Phòng LĐTBOXH cấp huyện, UBND cấp xã, cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng</u>”. Do đó Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND không còn phù hợp về mặt thẩm quyền (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định).</i></p> <p>Hơn nữa, nội dung của Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND không còn phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh về <i>“chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích”</i> (tại điểm e khoản 7 mục II Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Văn bản số 288/LĐTBOXH-KHTC ngày 05/02/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc chi trả trợ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng; điểm 8.4 khoản 8 Mục II Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021).</p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BÃI BỎ	GHI CHÚ
11.	Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2011 Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Căn cứ chính ban hành Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND là Thông tư số 06/2012/TT-BXD đã hết hiệu lực thi hành vì bị thay thế bởi Thông tư số 07/2018/TT-BXD. Vì vậy, nội dung Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND không còn phù hợp với Thông tư số 07/2018/TT-BXD, hơn nữa Thông tư số 07/2018/TT-BXD không phân cấp cho UBND tỉnh quy định Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh.	
12.	Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2018 Phân cấp thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>- Các nội dung quy định về phân cấp thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình theo Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>- Các quy định về phân cấp thẩm định đối với dự án chỉ có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Điều 1 Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 56 Luật Xây dựng (<i>được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020</i>), theo đó đối với dự án đầu tư xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật thì thẩm quyền thẩm định dự án thuộc Người quyết định đầu tư.</p> <p>- Khoản 5 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (thay thế Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ), quy định: “5. Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định <u>Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn hành chính của huyện và được quyền điều chỉnh việc phân cấp thẩm định quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này</u>”.</p>	

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO BỎ BỎ	GHI CHÚ
		Nhu vậy, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành không phân cấp cho UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA

Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STP ngày / /2021 của Sở Tư pháp)

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
I	CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ CÓ VĂN BẢN THAM GIA Ý KIẾN: 17 cơ quan, đơn vị.		
1.	Sở Nội vụ <i>(Văn bản số 194/SNV-VP ngày 12/3/2021)</i>	1. Đối với dự thảo Tờ trình: Thể thức và kỹ thuật trình bày đề nghị thực hiện theo đúng Mẫu số 03 Phụ lục V (<i>Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật</i>), ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
		Tên gọi của Quyết định đề nghị sửa thành: " <i>Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang</i> ".	Tên dự thảo Quyết định đã thống nhất với nội dung của Quyết định
		Tên Điều 1 đề nghị sửa thành " <i>Bãi bỏ 11 quyết định</i> "; đồng thời bổ sung nội dung " <i>bãi bỏ toàn bộ 11 Quyết định sau đây:</i> " vào sau tên Điều.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
2.	UBND thành phố Tuyên Quang <i>(Văn bản số 722/UBND-TP ngày 21/3/2021)</i>	Đề nghị bổ sung căn cứ ban hành: Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
		điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
3.	Sở Khoa học và Công nghệ (<i>Văn bản số 161/SKH-CN-QLCN&TĐC ngày 18/3/2021</i>)	- Nhất trí với dự thảo Quyết định. - Tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình: Phần IV (Bố cục và nội dung dự thảo văn bản), đề nghị chỉnh sửa cụm từ “ <i>Dự thảo Quyết định gồm 03 điều</i> ” thành “ <i>Dự thảo Quyết định gồm 02 điều</i> ” để bảo đảm thống nhất trong dự thảo Quyết định.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
4.	Sở Giáo dục và Đào tạo (<i>Văn bản số 296/SGDDĐT-TTr ngày 23/3/2021</i>)	Tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình: Phần IV (Bố cục và nội dung dự thảo văn bản) dự thảo Tờ trình có ghi “ <i>Dự thảo Quyết định gồm 03 điều</i> ” tuy nhiên trong nội dung dự thảo Quyết định chỉ có 02 điều.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
5.	Sở Tài nguyên và Môi trường (<i>Văn bản số 338/STNMT-TTr ngày 22/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	
6.	Sở Xây dựng (<i>Văn bản số 408/SXD-TTrXD ngày 19/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	
7.	Sở Ngoại vụ (<i>Văn bản số 158/SNgV-Ls ngày 17/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	
8.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>Văn bản số 350/SNN-VP ngày 12/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
9.	Sở Công thương (<i>Văn bản số 195/SCT-TTr ngày 16/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	
10.	Sở Lao động, TB&XH (<i>Văn bản số 238/SLĐTBXH-VP ngày 16/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	
11.	Sở Giao thông vận tải (<i>Văn bản số 262/SGTVT-VP ngày 11/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	
12.	Sở Tài chính (<i>Văn bản số 420/STC-TCTT ngày 22/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	
13.	Sở Y tế (<i>Văn bản số 385/SYT-VP ngày 11/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	
14.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh (<i>Văn bản số 28/CV-HH ngày 13/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	
15.	UBND huyện Hàm Yên (<i>Văn bản số 517/UBND-TP ngày 23/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	
16.	UBND huyện Yên Sơn (<i>Văn bản số 510/UBND-TP ngày 23/3/2021</i>)	Nhất trí với dự thảo văn bản	

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
17.	Hội Luật gia tỉnh <i>(Tham gia ý kiến trực tiếp)</i>	Nhất trí với dự thảo văn bản	
II	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÔNG CÓ VĂN BẢN THAM GIA Ý KIẾN: 11 cơ quan, đơn vị.		
1.	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh		
2.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
3.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
4.	Sở Thông tin và Truyền thông		
5.	Thanh tra tỉnh		
6.	Văn phòng UBND tỉnh		
7.	Ban Dân tộc tỉnh		
8.	UBND huyện Sơn Dương		
9.	UBND huyện Chiêm Hóa		
10.	UBND huyện Lâm Bình		
11.	UBND huyện Na Hang		